

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103/2021/HS-ST**
Ngày: 17-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Én;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2021/TLST-HS ngày 09/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2021/QĐXX-ST ngày 28/10/2021, đối với các bị cáo:

1. Ngô Minh H, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; Nơi cư trú: phường Xuân H, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: phường Bàu S, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T, sinh năm: 1962 và bà Vũ Thị Ngọc X, sinh năm: 1962; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 03/12/2020 - Có mặt.

2. Hoàng N, sinh năm 1987 tại Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Nơi cư trú: phường Xuân T, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng L, sinh năm: 1952 và bà Bùi Thị T1, sinh năm: 1960; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/02/2015 bị Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 44/QĐ-TA, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời gian là 20 tháng. Ngày

14/7/2016 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt ngày 03/12/2020- Có mặt.

3. Ngô Tiến Đ (tên gọi khác: T2 lủi), sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Nghề nghiệp: thợ sắt; Nơi cư trú: phường Xuân A, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T3 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Kim K (đã chết). Bị cáo có vợ là chị Bạch Thị Kiều O, sinh năm: 1986 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 03/12/2020 - Có mặt.

4. Đàm Duy 4, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: phường Xuân B, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Quang V, sinh: 1968 và bà Ngô Thị Thu H, sinh: 1972. Gia đình bị cáo có 022 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 26/4/2021 - Có mặt.

Người bào chữa theo luật định cho các bị cáo Ngô Minh H, Ngô Tiến Đ, Hoàng N: Luật sư Lê Thị Tú O1 – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

- Địa chỉ: Công ty Luật TNHH MTV Hiệp N, phường Tân M, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Trọng Q, sinh năm 1988 – Vắng mặt.

Địa chỉ: phường Xuân A, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

2. Anh Trần Minh T5, sinh năm 1983 - Vắng mặt.

Địa chỉ: phường Xuân B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

3. Anh Phạm Thành P, sinh năm 1981 - Vắng mặt.

Địa chỉ: phường Xuân H, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

4. Anh Cao Minh K1, sinh năm 1987 - Vắng mặt.

Địa chỉ: phường Xuân H, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

5. Chị Đoàn Tường V, sinh năm 2000 - Vắng mặt.

Địa chỉ: xã Hàng G, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

6. Anh Nguyễn Cao D, sinh năm 1985 - Vắng mặt.

Địa chỉ: phường Xuân A, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Ngô Minh H, Hoàng N, Ngô Tiến Đ và Đàm Duy 4 là những người nghiện chất ma túy. Để có tiền tiêu xài, ma túy sử dụng, từ cuối tháng 11/2020 đến ngày 03/12/2020, bị cáo Ngô Minh H đã 02 lần đi đến khu vực Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của tên L (không biết họ và địa chỉ) số điện thoại 0862157xxx, mang về sử dụng một ít và phân ra thành nhiều gói nhỏ bán cho những người nghiện, đồng thời giao cho các bị cáo Hoàng N, Ngô Tiến Đ và Đàm Duy T4 mang bán cho những người nghiện, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào cuối tháng 11/2020, bị cáo H sử dụng số điện thoại 0933020xxx điện thoại cho L (không biết họ và địa chỉ) số điện thoại 0862157xxx đặt mua 1.000.000đ (Một triệu đồng) ma túy đá và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) ma túy loại Heroin, L hẹn H đi đến khu vực khu vực Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh giao ma túy, bị cáo H mang ma túy về sử dụng một ít và phân ra thành nhiều gói nhỏ mang bán 02 lần (không nhớ ngày) mỗi lần 01 tép Heroin với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)/ cho Trần Trọng Quý, sinh năm 1988, cư trú phường Xuân A, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; mang bán 02 lần mỗi lần 01 tép Heroin với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho Trần Minh T5, sinh năm 1983, phường Xuân B, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai vào các ngày 17/11/2020 và ngày 29/11/2020; mang bán 03 lần (không nhớ ngày tháng 11/2020) mỗi lần 01 tép Heroin với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho Phạm Thành P, sinh: 1981, nơi cư trú: phường Xuân H, Thành phố Long Khánh và cho Cao Minh K, sinh năm 1987, cư trú phường Xuân H, Thành phố Long Khánh sử dụng ma túy 4-5 lần (không nhớ ngày) bằng việc K đến nhà sửa chữa máy móc cho bị cáo H và được bị cáo H trả công cho sử dụng ma túy.

Ngoài ra, bị cáo Ngô Minh H còn 03 lần đưa ma túy cho bị cáo Hoàng N mang bán cho những đối tượng không rõ họ tên địa chỉ, trong đó có 01 lần bị cáo N mang bán 01 tép Heroin với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho Phạm Thành P, sinh: 1981, nơi cư trú: phường Xuân H, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, vào ngày 01/12/2020; 02 lần đưa ma túy cho bị cáo Ngô Tiến Đ mang bán ma túy cho người nghiện, trong đó có 01 lần mang bán cho Trần Trọng Q, sinh năm 1988, phường Xuân A, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai vào ngày 03/12/2020; và 01 lần giao cho bị cáo Đàm Duy T4 mang bán 01 tép Heroin với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho người không rõ họ tên địa chỉ vào ngày 03/12/2020.

- Lần thứ hai: Vào sáng ngày 03/12/2020, bị cáo H điện thoại cho L số điện thoại 0862157xxx đặt mua 3.000.000đ (Ba triệu đồng) Heroin và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) ma túy đá loại Methamphetamine. Sau đó, bị cáo H gửi tiền cho L qua xe khách đường dài. Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, L thông báo cho bị cáo H đã có ma túy và yêu cầu bị cáo H lên nhận, bị cáo H không trực tiếp đi nhận mà nhờ bị cáo Hoàng N đón xe khách đến khu vực Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy cho bị cáo H. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo N sử dụng điện thoại của bị cáo N số 0901501xxx, điện thoại cho Lợi số điện thoại 0862157xxx

rồi nhận 02 gói ma túy đá loại Methamphetamine và 01 gói ma túy loại heroin mang về đưa cho bị cáo H ở nhà của bị cáo H tại phường Bàu S, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo H mở gói ma túy ra phân thành nhiều gói nhỏ rồi lấy một ít Heroin cùng bị cáo N sử dụng chung, số ma túy còn lại bị cáo H cất giấu tại nơi ở của bị cáo H. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì Ngô Minh H, Hoàng N, Ngô Tiến Đ, Cao Minh K và Đoàn Tường V, sinh năm 2000, cư trú tại xã hàng G, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai bị Công an Thành phố Long Khánh kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ tại nhà của bị cáo H 03 bịch nylon có chứa dạng cục và chất bột màu trắng; 03 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 xe máy biển số 60FB-xxxx; 01 xe máy biển số 60B5-xxx.xx; 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số thuê bao 0933020xxx của bị cáo Ngô Minh H; 01 điện thoại di động hiệu iPhone gắn sim số thuê bao 0901501xxx của bị cáo Hoàng N.

* Tại bản kết luận giám định số 2798/KLGD-PC09 ngày 10/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng dạng cục (kí hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 14,9499 gam loại Heroin (Heroine).

- Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0437 gam loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 39,1701 gam loại: Aluminium Potassium Sulfate.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 15,3284 gam loại Methamphetamine.

Aluminium Potassium Sulfate không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 sửa đổi, bổ sung Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Thủ tướng chính phủ.

Tại kết luận giám định số 2861/KLGD-PC09, ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: (01 xe máy biển số 60FB – xxxx, số khung C50-9240298, số máy C50E-9240454; 01 xe máy biển số 60B5 – xxx.xx, số khung RLCUG0610GY268314, số máy G3D4E-281566):

- Xe máy biển số 60B5-xxx.xx. Trước giám định số khung như sau: RLCUG0610GY268314. Sau giám định kết luận số khung như sau: RLCUG0610GY268314 (số khung không bị đục chỉnh sửa, mài xóa). Trước giám định số máy: G3D4E-281566. Sau giám định kết luận số máy G3D4E-281xxx (số máy không bị đục chỉnh sửa, mài xóa).

- Xe máy biển số 60FB-xxxx. Trước giám định số khung: C50-9240xxx. Sau giám định kết luận số khung: đã bị mài hủy và đục lại. Nội dung số khung nguyên thủy là: C50-..xxxxxx (dấu “..” Là những ký tự không đọc được). Trước giám định số máy: C50E-9240xxx. Sau giám định kết luận số máy đã bị mài hủy

và đọc lại. Nội dung số máy nguyên thủy là: C50E-8.40454 (dấu “.” Là ký tự không đọc được).

Quá trình điều tra, các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị can chưa có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo Ngô Minh H và Hoàng N phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (số 2798/KLGD-PC09 ngày 11/12/2020).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số thuê bao 0933020690 thu giữ của bị cáo Ngô Minh H; 01 điện thoại di động hiệu iPhone gắn sim số thuê bao 0901501541 thu giữ của bị cáo Hoàng N, là những điện thoại các bị can sử dụng liên lạc để thực hành vi mua bán ma túy.

+ 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 60FB -xxxx, số máy: C50E – 9240454, số khung: C50-9240298 thu giữ của H, theo H khai nhận H mua của người tên Tùng không biết tên thật và địa chỉ. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai xác định, xe gắn biển kiểm soát giả. Giám định số máy và số khung của xe kết luận: số khung đã bị mài hủy và đọc lại 02 số (C50E – ..40298); số máy của xe đã bị mài hủy và đọc lại 02 số (C50E-8.40454), không đọc được số nguyên thủy nên không xác định được chủ sở hữu.

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B5 – xxx.xx, số máy: G3D4E – 281566, số khung: RLCUG0610GY268314 thu giữ của H, H khai do H mua của người tên Tùng không biết tên thật và địa chỉ. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai xác định, xe gắn biển kiểm soát giả. Giám định số máy, số khung của xe kết luận, số khung và số máy của xe còn nguyên thủy, xe chưa nằm trong hệ thống đăng ký quản lý phương tiện giao thông đường bộ.

Cáo trạng số 4058/CT-VKS-P1 ngày 06/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Ngô Minh H và bị cáo Hoàng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Ngô Tiến Đ, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Đàm Duy T4, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Minh H, Hoàng N, Ngô Tiến Đ và Đàm Duy T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo

đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho các bị cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng, hành vi của các bị cáo đã rõ. Tại Tòa các bị cáo đã nhận tội, thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt. Đề nghị Tòa xử mức án tương ứng với các bị cáo như sau: Ngô Minh H từ 16 năm đến 17 năm tù; Bị cáo Hoàng N từ 15 năm đến 16 năm tù; Bị cáo Ngô Tiến Đ từ 7 năm đến 8 năm tù; Bị cáo Đàm Duy T4 từ 2 năm đến 3 năm tù. Đồng thời, tịch thu ma túy tiêu hủy và sung công tài sản thu được có trong hồ sơ.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Minh H và bị cáo Hoàng N trình bày: Thống nhất tội danh Viện kiểm sát: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo có nghề nghiệp ổn định, tự nguyện sửa chữa bồi thường khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử bị cáo H và bị cáo N dưới khung hình phạt, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo, bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa, tại phiên tòa, các bị cáo cũng không khiếu nại thắc mắc gì.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Ngô Minh H: Đã nhiều lần mua bán ma túy, khối lượng ma túy thu giữ 15,3284 gam loại Methamphetamine; 14,9499 gam loại Heroin và 1,0437 gam loại Ketamine. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 3, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng N: Đã đi nhận ma túy với khối lượng nêu trên từ đối tượng tên Lợi ở Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh để mang về cho bị cáo H ngày 03/12/2020 và đã nhiều lần giúp bị cáo H mang ma túy giao cho các đối tượng. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 3, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngô Tiến Đ: Đã nhiều lần (hai lần) giúp bị cáo H mang ma túy giao cho các đối tượng. Hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đàm Duy T4: Đã 01 lần giúp bị cáo H mang ma túy giao cho đối tượng mua. Hành vi của bị cáo 4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo, cụ thể: Bị cáo Ngô Minh H và bị cáo Hoàng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Tiến Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đàm Duy T4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Khi lượng hình phạt, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như:

- Bị cáo Ngô Minh H: Thành khẩn khai báo, nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, mua bán ma túy số lượng khởi điểm khung hình phạt nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

- Bị cáo Hoàng N là người không trực tiếp mua ma túy chỉ là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo H vai trò đi bán ma túy và lấy ma túy về cho bị cáo H nên xác định bị cáo N là đồng phạm phạm vào khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự, được áp dụng Điều 58 của Bộ luật hình sự về đồng phạm. Bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân xấu.

- Bị cáo Ngô Tiến Đ 02 (hai) lần thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng thành khẩn khai báo, nhân thân tốt.

- Bị cáo Đàm Duy T4 01 (một) lần thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng thành khẩn khai báo, nhân thân tốt.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (số 2798/KLGD-PC09 ngày 11/12/2020).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số thuê bao 0933020xxx thu giữ của bị cáo Ngô Minh H; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone gắn sim số thuê bao 0901501xxx thu giữ của bị cáo Hoàng N, là những điện thoại các bị can sử dụng liên lạc để thực hành vi mua bán ma túy.

- + 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 60FB – xxxx, số máy: C50E – 9240454, số khung: C50-9240298 thu giữ của bị cáo H, theo bị cáo H khai nhận bị cáo H mua của người tên Tùng không biết tên thật và địa chỉ. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai xác định, xe gắn biển kiểm soát giả. Giám định số máy và số khung của xe kết luận: số khung đã bị mài hủy và đục lại 02 số (C50E – ..40298); số máy của xe đã bị mài hủy và đục lại 02 số (C50E-8.40454), không đọc được số nguyên thủy nên không xác định được chủ sở hữu.

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B5 – xxx.xx, số máy: G3D4E –

281566, số khung: RLCUG0610GY268314 thu giữ của bị cáo H, bị cáo H khai do bị cáo H mua của người tên T6 không biết tên thật và địa chỉ. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai xác định, xe gắn biển kiểm soát giả. Giám định số máy, số khung của xe kết luận, số khung và số máy của xe còn nguyên thủy, xe chưa nằm trong hệ thống đăng ký quản lý phương tiện giao thông đường bộ.

[5] Tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Trình bày của Luật sư bào chữa: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ nên được chấp nhận. Riêng luật sư đề nghị xử bị cáo H dưới khung hình phạt là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Minh H, Hoàng N, Ngô Tiến Đ và Đàm Duy 4 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

2. Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Minh H 15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2020.

- Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng N 12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2020.

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Ngô Tiến Đ 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2020.

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đàm Duy T4 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (số 2798/KLGD-PC09 ngày 11/12/2020).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số thuê bao 0933020xxx thu giữ của bị cáo Ngô Minh H; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone gắn sim số thuê bao 0901501xxx thu giữ của bị cáo Hoàng N, là những điện thoại các bị can sử dụng liên lạc để thực hành vi mua bán ma túy.

+ 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 60FB – xxxx, số máy: C50E – 9240454, số khung: C50-9240298 thu giữ của bị cáo H, theo bị cáo H khai nhận bị cáo H mua của người tên Tùng không biết tên thật và địa chỉ. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai xác định, xe gắn biển kiểm soát giả. Giám định số máy và số khung của xe kết luận: số khung đã bị mài hủy và đục lại 02 số (C50E – ..40298); số máy của xe đã bị mài hủy và đục lại 02 số (C50E-8.40454), không đọc được số nguyên thủy nên không xác định được chủ sở hữu.

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B5 – xxx.xx, số máy: G3D4E – 281566, số khung: RLCUG0610GY268314 thu giữ của bị cáo H, bị cáo H khai do bị cáo H mua của người tên T6 không biết tên thật và địa chỉ. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai xác định, xe gắn biển kiểm soát giả. Giám định số máy, số khung của xe kết luận, số khung và số máy của xe còn nguyên thủy, xe chưa nằm trong hệ thống đăng ký quản lý phương tiện giao thông đường bộ.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số NK21/100 ngày 07/7/2021 giữa Cơ quan điều tra PC04 – Công an Đồng Nai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Các bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai – Bị cáo;
- Các đương sự - Luật sư;
- PV06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nam Phương